TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 12-7-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Hồ Văn ThA

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Nhị Hường

2. Ông Nguyễn Đình Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/HSST ngày 11 tháng 1 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023; đối với bị các cáo:

1.Nguyễn Duy A, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Duy; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Phú Trọng, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: khu phố Phú Trọng, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Làm vườn: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nm; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nm; Con ông Nguyễn ThA Hùng, sinh năm 1965 và bà Ca Thị Kim Trúc, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, có 01 con tên Đỗ P Duy Khang, sinh năm 2019; Tiền án: Có 03 tiền án cụ thể:

Ngày 24/7/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 4 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số: 63/2009/HSST. Nguyễn Duy A đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 31/2016/HSST, đã chấp hành xong án phí HSST nhưng chưa xóa án tích.

Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 83/2019/HSST, đã chấp hành xong án phí HSST. Căn cứ khoản 2 Điều 70 BLHS, Nguyễn Duy A chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/03/2023 cho đến Ny, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân:

Ngày 19/8/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 91A/2008/HSST. Nguyễn Duy A đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm (được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS).

Ngày 18/3/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 năm tù giam về tội Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có, theo bản án số: 19/2009/HSST. Nguyễn Duy A đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm (được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS).

2.Nguyễn Tấn Hoàng P, sinh năm 2003 tại Bình Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20, khu phố Phú Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 20, khu phố Phú Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nm; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nm; Con ông Nguyễn Tấn Hoàng Đông, sinh năm 1979 và bà Đoàn Thị Mỹ Cúc, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/03/2023 cho đến Ny, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Cao Thị T, sinh năm 2003. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 6, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

A Nguyễn Xuân N, sinh năm 1986. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Tố 1, ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Tấn Hoàng P và Nguyễn Duy A đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 06 giờ ngày 27/3/2023, Nguyễn Tấn Hoàng P nói với Nguyễn Duy A "Ny hết tiền xài rồi A", Duy A nói: "để kiếm xe làm, bán được chia đôi", (ý Duy A nói đi tìm xe để trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài) thì P nghe hiểu và đồng ý. Duy A đi mua dụng cụ mang về nhà tự chế đoản phá khoá xe mô tô.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, được gắn biển số 93F1-077.58 chở Duy A đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nghĩa trang xã Đồng Nơ thuộc tổ 5, ấp 3, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, thì Duy A nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 93C1-163.49 của chị Cao Thị T đang dựng ở bìa lô cao suđể vào nghĩa trang thăm mộ. Thấy vậy, Duy A nói P "Rẽ vào đi", P hiểu ý điều khiển xe đi đến gần xe mô tô Wave,

Duy A xuống xe, còn P ngồi trên xe chờ. Duy A đi đến vị trí xe mô tô Wave, quan sát xung quA, thấy không có người nên lấy dụng cụ phá khoá xe cắm vào ổ khóa của xe mô tô Wave để bẻ khóa. Sau khimở được khóa xe mô tô, Duy A điều khiển xe mô tô Wave chạy trước, P điều khiển xe Raider chạy phía sau về nhà tại ấp Núi Gió, xã Tân Lợi, huyền Hớn Quản(BL 19 – 20 – 21, 31; 39 – 40 – 41, 47; 88 - 89).

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Duy A điều khiển xe Wave đã thay đổi biển số, còn P điều khiển xe Raider cùng chạy đến nhà Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1986, nơi ở: ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh. Tại đây, Duy A bán xe Wave với giá 5.700.000đ. N đưa cho Duy A 4.300.000đ, cấn trừ 1.400.000đ Duy A mua xe mô tô Raider của N còn thiếu. Duy A chia cho P số tiền 03 triệu đồng, còn Duy A giữ 1.300.000đ. Sau đó, P điều khiển xe Raider chở Duy A đi về nhà tại xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản (BL 22 – 23 – 24; 42 – 43).

Khoảng 22 giờ ngày 28/3/2023, Công an xã Tân Lợi kiểm tra hành chính tại nơi ở của Nguyễn Duy A thì phát hiện một số dụng cụ tự chế để phá khoá xe và biển số xe mô tô 93C1-16349. Qua làm việc, Duy A và P khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô Wave biển số 93C1-16349 tại nghĩa trang xã Đồng Nơ. Do vậy, Công an xã Tân Lợi đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 17/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 93C1-163.49, màu xe xA-đen-bạc, số khung: 3906HY152044; số máy: JA39E0152101, xe đã qua sử dụng trên 05 năm và hiện đang sử dụng bình thường tại thời điểm trộm cắp tài sản được định giá là: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 52/QĐ-VKS-HQ ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Duy A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

-Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm skhoản 1 Điều 51, Điều 58, 38, 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A mức hình phạt từ 03-04 năm tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 38, 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P mức hình phạt từ 12-15 tháng tù.

Vật chứng vụ án.

-01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu:Honda Wave alpha, biển số xe 93C1-163.49, Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P đã chiếm đoạt của chị Cao Thị T vào ngày 27/03/2023. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã trả lại cho chị T nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

-01 xe mô tô, biển số 93F1-077.58, nhãn hiệu SUZUKI Raider là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy A. Ngày 27/3/2023, Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

-02 thA kim loại màu trắng bạc (đoản tự chế), chiều dài 7,3cm, rộng 08mm; một đầu nhọn, dẹt; một đầu hình trụ lục giác là vật chứng vụ án. Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P sử dụng làm công cụ phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Cao Thị T đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự, do vậy không xem xét đến.

Đối số tiền 4.300.000 đồng A Nguyễn Xuân N đưa cho bị cáo Nguyễn Duy A, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy A tự nguyện bồi thường cho A Nguyễn Xuân N số tiền là 1.300.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P bồi thường cho A Nguyễn Xuân N số tiền 3.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo , phù hợp quy định pháp luật, do đó được hội đồng xét xử ghi nhận.

Các Bị cáo không trA luận, không kêu oan.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đều xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 27/3/2023, Nguyễn Tấn Hoàng P và Nguyễn Duy A bàn bạc đi trộm cắp xe máy lấy tiền tiêu xài thì cả hai đồng ý. Duy A đi mua dụng cụ mang về nhà tự chế đoản phá khoá xe mô tô.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, được gắn biển số 93F1-077.58 chở Duy A đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nghĩa trang xã Đồng Nơ thuộc tổ 5, ấp 3, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, thì Duy A nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, thì Duy A nói P "Rẽ vào đi", P hiểu ý điều khiển xe đi đến gần xe mô tô Wave, Duy A xuống xe, còn P ngồi trên xe chờ. Duy A đi đến vị trí xe mô tô Wave, quan sát xung quA, thấy không có người nên lấy dụng cụ phá khoá xe cắm vào ổ khóa của xe mô tô Wave để bẻ khóa. Sau khimở được khóa xe mô tô, Duy A điều khiển xe mô tô Wave chạy trước, P điều khiển xe Raider chạy phía sau về nhà tại ấp Núi Gió, xã Tân Lợi, huyền Hớn Quản.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Duy A điều khiển xe Wave đã thay đổi biển số, còn P điều khiển xe Raider cùng chạy đến nhà Nguyễn Xuân N bán xe Wave với giá 5.700.000đ, N đưa cho Duy A 4.300.000đ, cấn trừ 1.400.000đ Duy A mua xe mô tô Raider của N còn thiếu.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P tìm kiếm sự sở hở của chủ tài sản đề trộm cắp xe máy. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo Nguyễn Duy A có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phảo chịu Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P phải chịu tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Do đó, Quyết định truy tố theo cáo trạng số 52/QĐ-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Nguyễn Duy A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do muốn có tiền tiêu xài nên cả hai bị cáo bàn bạc, thống nhất trộm xe để có tiền tiêu xài, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo P điều khiển xe máy, còn bị cáo A là người chuẩn bị xe, đoản và trực tiếp thực hiện hành vi lấy xe nên hình phạt của bị cáo A cao hơn bại cáo P trong đồng phạm.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, đối với bị cáo Nguyễn Duy A là người có nhân thân xấu nhiều tiến án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về tính tiết tăng năng trách nhiệm Hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

-Bị hại Cao Thị T đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về vấn đề dân sự, do vậy không xem xét đến.

- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bị cáo Nguyễn Duy A bồi thường cho A Nguyễn Xuân N số tiền 1.300.000 đồng và bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P bồi thường cho A Nguyễn Xuân N số tiền 3.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

-01 xe mô tô, biển số 93F1-077.58, nhãn hiệu SUZUKI Raider là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy A. Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

-02 thA kim loại màu trắng bạc (đoản tự chế), chiều dài 7,3cm, rộng 08mm; một đầu nhọn, dẹt; một đầu hình trụ lục giác không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Tấn Hoàng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

-Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 03 (Ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 29/3/2023.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P 08 (Tám) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 29/3/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Tấn Hoàng P trong thợi hạn 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

-Tuyên tịch thu sung công quy nhà nước biển số 93F1-077.58, nhãn hiệu SUZUKI Raider (Xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe).

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thA kim loại màu trắng bạc (đoản tự chế), chiều dài 7,3cm, rộng 08mm; một đầu nhọn, dẹt; một đầu hình trụ lục giác.

4.Về trách nhiệm Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải bồi thường cho A Nguyễn Xuân N số tiền 1.300.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Tấn Hoàng P bồi thường cho A Nguyễn Xuân N số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền) nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Tấn Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, người bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ VĂN THA